

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST
Ngày 24-9-2020
V/v tranh chấp Hợp đồng cung cấp sản phẩm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hóa

2. Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp Hợp đồng cung cấp sản phẩm Hồ thu nước mưa BTCT thành mỏng đúc sẵn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 985/2020/QĐXXST-KDTM ngày 17-8-2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 1068/2020/QĐST-KDTM ngày 08-9-2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty B; địa chỉ: Số 06 Đường 3/2, Phường 8, thành phố V, tỉnh B (gọi tắt B); đại diện theo pháp luật ông Hoàng Đức T, chức vụ: Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền bà Đào Thị Hồng T, chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh Miền Bắc (Giấy ủy quyền số: 282/UQ-KHCNVN ngày 15-3-2019), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty B 15 (gọi tắt là Công ty B 15), địa chỉ: Số 21A đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến V, chức vụ Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Công ty B:

Ngày 05 tháng 5 năm 2016, Công ty B 1 ủy quyền cho ông Nguyễn Quang T, Giám đốc Công ty B – chi nhánh Công ty B (Giấy ủy quyền số 01B/UQ-KHCN

ngày 05/01/2015) ký với Công ty B 15, Hợp đồng nguyên tắc số 28A/2016/HĐNT về việc cung cấp sản phẩm Hồ thu nước mưa BTCT thành mỏng đúc sẵn, giá trị thanh toán theo khối lượng thực tế giao nhận giữa 02 bên.

Căn cứ theo các đơn đặt hàng, từ ngày 29/10/2016 tới ngày 16/02/2017, CÔNG TY B đã cung cấp hàng cho Công ty B 15 khối lượng thực tế là:

- 25 bộ hồ thu nước mưa F5C x đơn giá là 6.470.000 đồng = 161.750.000 đồng,
- 25 bộ hồ thu nước mưa F5D x đơn giá là 4.281.000 đồng = 107.025.000 đồng

Tổng khối lượng thành tiền CÔNG TY B đã giao cho Công ty B 15 là 268.775.000 đồng. CÔNG TY B cũng đã 2 lần xuất hóa đơn cho Công ty B 15 với tổng số tiền là 268.775.000 đồng: lần 1 ngày 30/12/2016 (hóa đơn số 000089) với số tiền 107.510.000 đồng, lần 2 ngày 18/2/2017 (hóa đơn số 0000143) với số tiền 161.265.000 đồng. Ngày 18/2/2017, hai bên đã ký Biên bản đối chiếu công nợ, theo đó Công ty B 15 xác nhận còn nợ CÔNG TY B số tiền 268.775.000 đồng, từ khi xác nhận công nợ đến ngày 22/8/2017, Công ty B 15 đã thanh toán cho CÔNG TY B số tiền 200.000.000 đồng. Số tiền còn lại Công ty B 15 phải thanh toán cho CÔNG TY B là 68.775.000 đồng.

Ngày 01/11/2018 CÔNG TY B 1 đã được chuyển đổi thành Công ty B, theo quy định luật doanh nghiệp thì công ty chuyển đổi được kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp từ công ty được chuyển đổi. Do Công ty B 15 không thanh toán nợ nên CÔNG TY B khởi kiện Công ty B 15 thanh toán cho CÔNG TY B số tiền còn nợ là: 68.775.000 đồng và khoản tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01-9-2017 đến ngày 29-02-2020 (30 tháng) với lãi suất 12.75%/năm (1.0625%/tháng) tổng số tiền lãi là: 21.922.031 đồng.

Ngày 09-9-2020 Công ty B có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện vì Công ty B 15 đã thanh toán cho Công ty B số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 04-10-2019 và không yêu cầu tính lãi đối với số nợ còn lại. Công ty B đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty B 15 thanh toán số tiền còn nợ là 48.775.000 đồng
- Không yêu cầu tính lãi đối với số nợ còn lại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự tố tụng được quy định tại Điều 48; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 69, 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt không có lý do là vi phạm khoản 5, 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Công ty B 15 phải thanh toán cho CÔNG TY B tổng số tiền: 48.775.000 đồng (Bốn mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); Công ty B 15 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp Hợp đồng cung cấp sản phẩm, Công ty B 15 có trụ sở tại quận K, thành phố Hải Phòng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Công ty B 15 đã được Tòa án nhân dân quận K tiến hành triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên Công ty B 15 đều vắng mặt không có lý do, CÔNG TY B có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[3] Công ty B được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 3500614211, Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 01-11-2018 được chuyển đổi từ Công ty B1 sang tên CÔNG TY B; Công ty B 15 được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 0200156533, Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 04-7-2018 được chuyển đổi loại hình từ Công ty xây dựng – Vật tư và vận tải thành Công ty B 15 (viết tắt Công ty B 15). Ngày 05-5-2016, Công ty B- Chi nhánh công ty B1 (bên B), ký Hợp đồng nguyên tắc số: 28A/2016/HĐNT với Công ty B 15 (bên A), theo hợp đồng, Công ty B 15 mua sản phẩm hồ thu nước mưa BTCT thành mỏng đúc sẵn là sản phẩm công nghệ CÔNG TY B, sản phẩm được thiết kế định hình kết cấu bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn M250, toàn bộ quá trình sản xuất chế tạo được thực hiện trên dây chuyền công nghệ BTCT thành mỏng đúc sẵn, được Bộ xây dựng cấp Giấy chứng nhận tại Quyết định số 885/QĐ-BXD ngày 30-9-2011; sản phẩm được kiểm soát bằng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008 với mục đích thi công công trình: Dự án cải thiện môi trường nước thành phố Huế với số lượng:

- 10 bộ hồ thu nước mưa F5C (Kt: 1060x490x570)mm; 10 bộ hồ thu nước mưa F5D (Kt: 780x380x570)mm, theo Biên bản giao hàng ngày 29-10-2016 (hóa đơn GTGT số 0000089 ngày 30-12-2016) giá trị đơn hàng là: 107.510.000 đồng.

- 15 bộ hồ thu nước mưa F5C (Kt: 1060x490x570)mm; 15 bộ hồ thu nước mưa F5D (Kt: 780x380x570)mm, theo Biên bản giao hàng ngày 16-02-2017 (hóa đơn GTGT số 0000143 ngày 18-02-2017) giá trị đơn hàng là: 161.265.000 đồng.

Tổng số tiền là: 268.775.000 đồng. Quá trình ký hợp đồng các bên đều không có ý kiến gì về hình thức và nội dung của hợp đồng, về số lượng, chất lượng, giá hàng hóa và địa điểm giao hàng, vì vậy Hợp đồng nguyên tắc số 28A/2016/HĐNT ngày 05-5-2016 có hiệu lực kể từ ngày ký.

[4] Thực hiện hợp đồng nguyên tắc số: 28A/2016/HĐNT ngày 05-5-2016: Tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18-02-2017, CÔNG TY B và Công ty B 15 cùng ký xác nhận công nợ với nội dung: Giá trị hợp đồng 430.040.000 đồng; Giá trị hóa

đơn đã xuất: 268.775.000 đồng; số tiền bên A thanh toán: 0 đồng; số tiền bên A còn nợ bên B là: 268.775.000 đồng. Từ khi xác nhận công nợ tính đến ngày 22-8-2017, Công ty B 15 đã thanh toán cho CÔNG TY B số tiền 200.000.000 đồng, số tiền còn lại Công ty B 15 còn phải thanh toán cho CÔNG TY B là: 68.775.000 đồng. Do Công ty B 15 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngày 25-01-2019 CÔNG TY B khởi kiện Công ty B 15 ra Tòa án nhân dân quận K để giải quyết; ngày 03-4-2019, Tòa án nhân dân quận K thụ lý và tiến hành hòa giải giữa CÔNG TY B và Công ty B 15, tại Biên bản hòa giải ngày 21-5-2019 của Tòa án nhân dân quận K, đại diện Công ty B 15 thừa nhận còn nợ CÔNG TY B tổng số tiền 68.775.000 đồng, cùng ngày đại diện CÔNG TY B có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện và được Tòa án nhân dân quận K ra Quyết định Đình chỉ số: 06/2019/QĐST-KDTM ngày 30-5-2019.

[5] Tại khoản 1 Điều 50 Luật thương mại quy định: “Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận” và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định Công ty B 15 còn nợ CÔNG TY B tổng số tiền gốc 68.775.000 đồng là khoản tiền mà Công ty B 15 đã mua Sản phẩm hồ thu nước mưa BTCT thành mỏng đúc sẵn của CÔNG TY B.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty B 15 cung cấp cho Tòa án 01 Ủy nhiệm chi thể hiện Công ty B 15 đã chuyển trả cho CÔNG TY B số tiền 20.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Lạch Tray, Hải Phòng được CÔNG TY B xác nhận tại Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 09-9-2020. Như vậy hiện tại Công ty B 15 còn nợ và có trách nhiệm phải trả cho CÔNG TY B số tiền **48.775.000 đồng** (*bốn mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả (Điều 306 Luật thương mại).

[6] Khoản tiền lãi chậm trả: Ngày 14-9-2020, Tòa án nhân dân quận K nhận được Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 09-9-2020 của CÔNG TY B không yêu cầu tính lãi đối với số nợ còn lại đối với Công ty B 15 là tự nguyện cần chấp nhận.

[7] Công ty B 15 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, trả lại CÔNG TY B số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 24; 34; 50; 55; 306 Luật thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Công ty B

- Công ty B 15 phải thanh toán cho Công ty B tổng số tiền: **48.775.000 đồng** (*Bốn mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

- Án phí: Công ty B 15 phải nộp: 3.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại; trả lại cho Công ty B số tiền tạm ứng án phí là: 2.200.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007647 ngày 05-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng

- Kháng cáo: Công ty B; Công ty B 15 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận K;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân